

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 01-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân.

2. Ông Trần Ngọc Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh năm 1975; Tại: TĐ, TT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang T và bà Phạm Thị L (Đã chết); Vợ: Phạm Thị H; Con: 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: 01 tiền án, Ngày 28/05/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 13/7/2016.

Tiền sự: Ngày 18/12/2016 bị Công an huyện TT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân: 17/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 10/7/2011.

Tạm giữ từ ngày 18/8/2017 đến ngày 24/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976.

Trú tại: Khu 2, xã TT1, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa;

Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Quốc O, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn TQ, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/8/2017, tại thôn TQ, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện HT, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã HP đi tuần tra, phát hiện Ngô Văn H đi xe máy từ trong làng ra hướng quốc lộ 1A, thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến Hnh dừng xe kiểm tra thu giữ tay trái H đang cầm một gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong là giấy trắng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục. Ngay tại chỗ Ngô Văn H khai là Hêrôin mua về để sử dụng, mua của một người thanh niên không quen biết. Tổ công tác đưa H về Công an xã HP, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N8-3823 và niêm phong gói nghi là ma túy đã thu giữ.

Quá trình điều tra Ngô Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 18/8/2017 khi H đang ở nH ở xã Thạch Định, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa thì có anh Nguyễn Văn H1 là bạn của H gọi điện cho H bảo “Tao có tiền rồi, tao với mày đi xuống Lèn mua cho rẻ”; hiểu ý anh H1 là xuống Lèn mua ma túy nên H đồng ý. Khoảng 15 phút sau H1 đi xe máy đến cổng đón và trở H đến đầu đường 217 đoạn giao nhau với quốc lộ 1A thì H1 dừng xe lại rồi cầm tiền bỏ vào túi áo mưa bên phải H đang mặc và nói là “Đủ mua một quả Hng” (Ý H1 là đủ mua một gói ma túy). Sau đó H lấy xe của H1 đi mua ma túy, còn anh H1 đứng chờ. H điều khiển xe máy đến nH máy thuốc lá rồi rẽ phải vào một ngõ nhỏ thì gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, H hỏi “ Có Hng không” (ý hỏi có ma túy không), người thanh niên gật đầu nên H bảo để cho tôi một quả (ý là một gói Heroine) rồi lấy tiền trong túi áo mưa mà H1 đưa cho H lúc trước để đưa cho người thanh niên. Người thanh niên đưa cho H 01 gói nhỏ bọc nilon, H cầm gói ma túy theo đường cũ quay về khi đi được 50m thì bị lực lượng công an bắt, thu giữ gói ma túy và 01 xe máy, đưa Ngô Văn H về công an xã HP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1773/MT-PC54 ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong mặt trước ghi “A vụ Ngô Văn H” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,326g (Không phải ba hai sáu gam) loại: Heroine.

Đối với Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 ở Khu 2, xã TT1, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa, người mà Ngô Văn H khai đã đưa tiền cho H mua gói ma túy để sử dụng chung, nhưng anh H1 không thừa nhận việc đưa tiền cho H đi mua ma túy như H khai báo. Mặt khác H không có bằng chứng, chứng minh việc được H1 rủ đi mua ma túy và đưa tiền cho H mua ma túy, vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn H1.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Ngô Văn H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện VKSND rút một phần quyết định truy tố Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” từ khoản 2 điều 194 xuống khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 70; khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Ngô Văn H từ 24 đến 30 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Về chiếc xe mô tô nhãn H1 ESPECIAL biển kiểm soát 35N8-3823 màu sơn nâu mà H mượn của H1 đi mua ma túy, anh H1 khai mượn của người có tên là Huấn ở Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh nguồn gốc và tách ra để xác minh và làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người chứng kiến là anh Đỗ Quốc Oai, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/8/2017, tại thôn TQ, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, Ngô Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,326g (Không đầy ba hai sáu gam) loại: Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo trước ngày 18/8/2017 đã nhiều lần bị kết tội, theo bản án số 49/2009/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị cáo bị xử phạt 04 năm tù, đến ngày 10/7/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của các bản án, kể từ khi chấp hành xong bản án này đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/5/2014 theo bản án số 98/2015/HSPT ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là 02 năm 10 tháng 15 ngày; Theo nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với người phạm tội trước khi BLHS năm 2015 có H1 lực, tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015 thì bị cáo được coi là đã được coi là đương nhiên xóa án tích, tính từ khi chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án số 49/2009/HSPT ngày 17/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã hơn 02 năm; do vậy lần phạm tội này bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 trong tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” do đang có 01 tiền án về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo bản án 98/2015/HSPT ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 13/7/2016. Do vậy hành vi của bị cáo vi phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Khung hình phạt cùng hành vi tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định “*Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*” nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

a..., b..., c Heroine, cocaine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do đó khi quyết định hình phạt nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND rút một phần quyết định truy tố Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ khoản 2 điều 194 xuống khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 70; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu, đang có 01 tiền án, vừa mới ra tù, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên xem xét một mức án phù hợp, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, đang ở cùng gia đình, là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn, không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về chiếc xe mô tô nhãn H1 ESPECIAL biển kiểm soát 35N8-3823 màu sơn nâu mà H mượn của H1 đi mua ma túy, anh H1 khai mượn của người có tên là Huấn ở Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh nguồn gốc và tách ra để xác minh và làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một thanh niên khoảng 20 tuổi không quen biết ở ngõ nhỏ sau nhà máy thuốc lá Thanh Hóa thuộc ngã ba thôn TQ, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[9]. Đối với Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 ở Khu 2, xã TT1, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa, người mà Ngô Văn H khai đã đưa tiền cho H mua gói ma túy để sử dụng chung, Cơ quan điều tra Công an huyện HT đã triệu tập đấu tranh, tiến hành đối chất với Ngô Văn H ngay sau khi bắt quả tang H tàng trữ ma túy, nhưng anh H1 không thừa nhận việc đưa tiền cho H đi mua ma túy về dùng chung như H khai báo. Mặt khác H không có bằng chứng, chứng minh việc được H1 rủ đi mua ma túy và đưa tiền cho H mua ma túy, vì vậy Viện kiểm sát không truy tố Nguyễn Văn H1 là phù hợp.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Ngô Văn H 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 18/8/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện HT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT ngày 15/12/2017) .

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H1 có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HT;
- Công an huyện HT;
- Bị cáo;
- Anh Nguyễn Văn H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt